

Số: /KH-UBND

Nam Định, ngày tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

Phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2020 - 2025

Thực hiện Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2020 - 2025”; Công văn số 5319/BNN-TY ngày 11/8/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về tổ chức triển khai Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) giai đoạn 2020 - 2025, UBND tỉnh Nam Định ban hành Kế hoạch cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chủ động giám sát phát hiện, cảnh báo sớm bệnh DTLCP; triển khai kịp thời, đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch; áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh để phát triển chăn nuôi lợn bền vững nhằm giảm thiểu tổn thất về kinh tế, hạn chế tác động xấu của giá thịt lợn đến chỉ số giá tiêu dùng (CPI), hạn chế ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Trên 90% số xã, phường, thị trấn không có bệnh DLTCP trong năm 2020 và 2021; trên 95% số xã, phường, thị trấn không có bệnh DLTCP trong năm 2022 và 2023; trên 99% số xã, phường, thị trấn không có bệnh DLTCP trong năm 2024 và 2025.

b) Xây dựng thành công ít nhất 20 cơ sở chăn nuôi lợn và 02 chuỗi sản xuất lợn, sản phẩm thịt lợn an toàn đối với bệnh DTLCP, đáp ứng tiêu dùng trong nước và hướng tới xuất khẩu.

c) Có 100% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn, 90% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa và 80% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ áp dụng các biện pháp chăn nuôi lợn an toàn sinh học.

d) Nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các đặc điểm dịch tễ và đặc điểm vi rút gây bệnh DTLCP để có giải pháp phòng, chống dịch phù hợp và hiệu quả với đặc điểm chăn nuôi lợn của tỉnh.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi

- Nội dung tuyên truyền: Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; tác hại của bệnh DTLCP đối với nền kinh tế, ngành chăn nuôi, các biện pháp phòng, chống dịch và nguy cơ tái phát dịch; biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an

toàn dịch bệnh; quy trình thực hiện chôn lấp, tiêu hủy lợn bị bệnh DTLCP bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường và phát tán mầm bệnh; vệ sinh an toàn thực phẩm; cơ chế chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Phương pháp tuyên truyền: Trên các hệ thống thông tin đại chúng như Đài phát thanh - truyền hình, báo chí, website, tờ rơi, băng zôn, hội thảo, tập huấn, tuyên truyền lưu động,...

- Đối tượng tuyên truyền: Chính quyền các cấp, nhất là chính quyền cơ sở; người chăn nuôi; người sản xuất kinh doanh con giống; người buôn bán vận chuyển, giết mổ lợn; người kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi; người tiêu dùng, người hành nghề thú y.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn về giám sát, xử lý ổ dịch cho cán bộ làm công tác thú y tại địa phương.

2. Chăn nuôi lợn an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh

- Thực hiện kê khai, cập nhật, khai báo hoạt động chăn nuôi với chính quyền địa phương; đảm bảo khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại theo quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chăn nuôi.

- Áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP):

+ Cơ sở chăn nuôi nông hộ, trang trại quy mô nhỏ và vừa: Thực hiện theo Hướng dẫn số 1061/HD-SNN ngày 06/11/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT về một số biện pháp kỹ thuật về an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn.

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14:2010/BNNPTNT về điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học ban hành theo Thông tư 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15/01/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Quy trình thực hành chăn nuôi tốt cho chăn nuôi lợn tại Việt Nam được ban hành tại Quyết định 4653/QĐ-BNN-CN ngày 10/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về ban hành quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP).

- Sử dụng thức ăn dùng cho chăn nuôi có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn theo quy định; hạn chế tối đa việc sử dụng thức ăn thừa, tái chế từ các nhà hàng, khách sạn, khu công nghiệp. Trường hợp sử dụng thức ăn thừa phải xử lý nhiệt để diệt được mầm bệnh trong thức ăn; đồng thời vệ sinh, sát trùng dụng cụ chứa đựng thức ăn trước và sau khi đưa vào khu vực chăn nuôi.

3. Tổ chức nuôi tái đàn lợn

a) Nguyên tắc nuôi tái đàn lợn

- Đối với các địa phương (xã/phường/thị trấn) đã công bố hết bệnh DTLCP: Chỉ nuôi tái đàn lợn tại cơ sở chăn nuôi lợn bảo đảm các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

- Đối với địa phương phát sinh bệnh DTLCP nhưng chưa đủ điều kiện để công bố dịch: Chỉ nuôi tái đàn khi cơ sở chăn nuôi có lợn mắc bệnh DTLCP cuối cùng trên địa bàn đã qua 21 ngày mà không phát sinh ca bệnh mới; các cơ sở chăn nuôi lợn bảo đảm các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

- Đối với địa phương chưa công bố hết bệnh DTLCP: Chỉ nuôi tái đàn tại các trang trại chăn nuôi không bị bệnh DTLCP và đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh hoặc an toàn sinh học hoặc được cấp chứng nhận VietGAHP.

Được chính quyền và thú y địa phương kiểm tra, xác nhận đáp ứng đủ yêu cầu an toàn sinh học để tái đàn, tăng đàn.

b) Yêu cầu đối với cơ sở nuôi tái đàn lợn

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn phải kê khai với chính quyền cơ sở trước khi thực hiện việc nuôi tái đàn, tăng đàn theo quy định của Luật Chăn nuôi và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, con giống, thức ăn, nước uống, chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và các biện pháp quản lý cơ sở chăn nuôi theo các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y hoặc đã được chứng nhận cơ sở an toàn sinh học hoặc an toàn dịch bệnh hoặc VietGAHP,...

- Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô lớn, định kỳ 3 - 6 tháng lấy mẫu môi trường, nước, chất thải,... xét nghiệm khẳng định không có vi rút DTLCP.

c) Các bước nuôi tái đàn lợn

- Đối với cơ sở chăn nuôi có bệnh đã tiêu hủy toàn bộ đàn lợn

+ Thực hiện nuôi chỉ báo với số lượng khoảng 10 - 20% công suất nuôi của cơ sở, tối đa không nuôi quá 50 con; hàng ngày theo dõi, giám sát chặt chẽ số lợn nuôi chỉ báo trong thời gian ít nhất 21 ngày. Trường hợp lợn nuôi chỉ báo nghi bị bệnh hoặc kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh DTLCP, chủ cơ sở chăn nuôi phải báo ngay cho chính quyền hoặc thú y địa phương và áp dụng ngay các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

+ Sau thời gian nuôi chỉ báo, nếu lợn không có biểu hiện bệnh hoặc mẫu xét nghiệm cho kết quả âm tính với bệnh DTLCP thì thực hiện nuôi tái đàn thận trọng và có thể nuôi đạt 100% quy mô chăn nuôi của cơ sở.

- Đối với cơ sở chăn nuôi không bị dịch và đang còn lợn hoặc cơ sở chăn nuôi bị dịch nhưng chỉ tiêu hủy một phần đã đảm bảo các điều kiện an toàn dịch bệnh, khi nhập lợn từ nơi khác về phải nuôi cách ly ít nhất 14 ngày, sau thời gian nuôi cách ly nếu đàn lợn nhập về hoàn toàn khỏe mạnh hoặc lấy mẫu xét nghiệm âm tính với bệnh DTLCP mới cho nhập đàn.

4. Giám sát, báo cáo dịch bệnh

a) Giám sát chủ động

Chi cục Chăn nuôi và Thú y xây dựng kế hoạch, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút DTLCP tại cơ sở chăn nuôi, chợ buôn bán, cơ sở kinh doanh, thu gom, giết mổ lợn; cơ sở chế biến và tiêu thụ sản phẩm từ lợn, sản phẩm lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc; môi trường chăn nuôi tại khu vực có nguy cơ cao.

b) Giám sát bị động

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm vi rút DTLCP và chẩn đoán phân biệt đối với: Đàn lợn có biểu hiện nghi ngờ bệnh DTLCP;

đàn lợn nghi có tiếp xúc với đàn lợn mắc bệnh DTLCP; lợn rừng, lợn cảnh, lợn ốm chết không rõ nguyên nhân; lấy mẫu môi trường nơi có lợn mắc bệnh.

- Điều tra ổ dịch, truy tìm nguồn bệnh: Cơ quan chuyên môn thú y phối hợp với chính quyền cơ sở tiến hành điều tra ổ dịch đối với ca bệnh đầu tiên. Việc điều tra ổ dịch phải truy xuất tối thiểu 21 ngày trở về trước (trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng tại ca bệnh đầu tiên) và sẽ tiếp tục kéo dài đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

c) Chế độ thông tin báo cáo dịch bệnh

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Luật Thú y, Điều 7 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và các quy định về chế độ báo cáo dịch bệnh của tỉnh; Chi cục Chăn nuôi và Thú y chịu trách nhiệm báo cáo dịch bệnh và kết quả giám sát bệnh DTLCP trên hệ thống thông tin dịch bệnh động vật trực tuyến (VAHIS) theo quy định.

5. Công bố dịch và công bố hết dịch

- Công bố dịch đối với bệnh DTLCP: Thực hiện theo quy định tại Điều 26, Luật Thú y.

- Công bố hết dịch: Sau 21 ngày kể từ ngày con lợn bệnh cuối cùng tiêu hủy mà không phát sinh ca bệnh mới, đồng thời đã thực hiện đầy đủ các biện pháp xử lý ổ dịch thì địa phương thực hiện công bố hết dịch theo quy định tại Điều 31, Luật Thú y.

6. Tiêu hủy lợn mắc bệnh DTLCP

- Chỉ tiêu hủy những lợn mắc bệnh, lợn chết, lợn có kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh DTLCP.

- Việc tổ chức tiêu hủy lợn thực hiện đúng quy định, trình tự, thủ tục bảo đảm không phát tán mầm bệnh, không gây ô nhiễm môi trường theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường.

7. Kiểm soát vận chuyển, buôn bán lợn, sản phẩm từ lợn

a) Trường hợp không có bệnh DTLCP

- Kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi xuất phát và nơi đến: Thực hiện nghiêm quy trình kiểm dịch lợn, sản phẩm từ lợn theo đúng quy định; thực hiện thông báo cho cơ quan thú y nơi đến thông tin kiểm dịch để thực hiện kiểm soát tại nơi đến; vệ sinh và phun thuốc sát trùng phương tiện, dụng cụ vận chuyển; vệ sinh, sát trùng người tham gia vận chuyển; tổ chức lấy mẫu đối với các trường hợp lợn nghi mắc bệnh, sản phẩm lợn nghi mang mầm bệnh để kịp thời phát hiện, xử lý triệt để bảo đảm không lây lan dịch bệnh.

- Khi các tỉnh giáp ranh có dịch, tùy diễn biến dịch bệnh có thể thành lập chốt kiểm dịch liên ngành tại đầu mối giao thông để kiểm soát chặt chẽ đối với lợn và sản phẩm lợn vận chuyển đi qua hoặc ra vào địa bàn tỉnh; tổ chức phun thuốc sát trùng, tiêu độc các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, vật dụng chứa đựng đi qua chốt kiểm dịch động vật.

- Xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với tất cả các lô hàng lợn, sản phẩm lợn không rõ nguồn gốc.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ tiên tiến, gắn định vị địa lý, thiết bị nhận dạng động vật, phương tiện vận chuyển lợn giống để quản lý nhằm hạn chế việc dưng, đổ phương tiện trong quá trình vận chuyển.

b) Trường hợp có bệnh DTLCP

- Đối với lợn khỏe mạnh trong cùng ô chuồng, dãy chuồng với lợn mắc bệnh, lấy mẫu xét nghiệm nếu kết quả âm tính với mầm bệnh DTLCP thì được vận chuyển để tiêu thụ tại địa bàn cấp huyện.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại ô chuồng, dãy chuồng chưa có lợn mắc bệnh, lấy mẫu xét nghiệm nếu kết quả âm tính với mầm bệnh DTLCP thì được vận chuyển để nuôi hoặc tiêu thụ trên địa bàn tỉnh.

- Cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học hoặc đã tham gia chương trình giám sát, lấy mẫu xét nghiệm nếu kết quả âm tính với các bệnh (bao gồm cả bệnh DTLCP), lợn không có triệu chứng của bệnh DTLCP trong vòng 21 ngày trước thời điểm vận chuyển thì được phép vận chuyển ra khỏi vùng có dịch theo hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Trường hợp vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh phải thực hiện kiểm dịch theo quy định.

- Việc vận chuyển lợn, sản phẩm lợn được thực hiện theo quy định pháp luật về thú y trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Thiết lập các chốt kiểm dịch, đội kiểm dịch lưu động để kiểm soát vận chuyển lợn và các sản phẩm lợn ra vào vùng dịch; thực hiện việc vệ sinh, khử trùng tiêu độc các phương tiện ra vào vùng dịch.

8. Quản lý giết mổ lợn và việc tiêu thụ các sản phẩm thịt lợn

a) Yêu cầu đối với cơ sở giết mổ lợn

- Đối với cơ sở giết mổ tập trung: Bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thú y và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật tập trung (QCVN 01-150: 2017/BNNPTNT ban hành kèm theo Thông tư số 13/2017/TT-BNNPTNT ngày 20/6/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

- Đối với cơ sở giết mổ nhỏ lẻ: Bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại Khoản 2 Điều 69 Luật Thú y.

- Được Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định; hoặc được chính quyền địa phương ký Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn; hoặc cơ sở đã có Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) còn hiệu lực.

- Có nhân viên thú y thực hiện việc kiểm soát giết mổ theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

b) Yêu cầu đối với lợn được đưa vào giết mổ

- Bảo đảm theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Lợn từ cơ sở chăn nuôi ở trong vùng dịch phải có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh DTLCP.

- Trường hợp lợn được vận chuyển từ tỉnh khác phải có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y nơi xuất phát theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 70 Luật Thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

c) Quản lý tiêu thụ thịt lợn và sản phẩm từ lợn của các cơ sở giết mổ

Thịt lợn và sản phẩm từ lợn được tiêu thụ trên phạm vi trong và ngoài tỉnh khi đáp ứng yêu cầu sau:

- Lợn đưa vào giết mổ, sơ chế tại các cơ sở giết mổ được thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại điểm a, b khoản này.

- Thịt lợn và sản phẩm từ lợn sau khi giết mổ phải vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển lạnh chuyên dụng đáp ứng theo quy định tại Khoản 2 Điều 70 Luật Thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT) khi đi tiêu thụ.

- Đảm bảo theo các quy định của pháp luật về thú y và an toàn thực phẩm.

9. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng

a) Khi chưa có dịch xảy ra

- Thường xuyên quét dọn, phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh nơi công cộng, đường làng, ngõ xóm, khu vực xung quanh chuồng nuôi.

- Bố trí hố/khay có chứa chất sát trùng bảo đảm số lượng và nồng độ tại cống ra vào khu vực sản xuất chăn nuôi, trước cửa các ô chuồng nuôi.

- Định kỳ phun hóa chất sát trùng có trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam như: Benkocid, BKA, ChloraminB, RTD-Iodine, Han-Iodine, Virkon,...; sử dụng vôi bột, nước vôi tôi 10 - 20%, xà phòng, nước tẩy rửa,... để sát trùng với tần suất thực hiện đối với các đối tượng như sau:

+ Cơ sở chăn nuôi: Định kỳ tiêu độc khử trùng chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi ít nhất 1 lần/tuần. Sau mỗi đợt nuôi phải tiến hành tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng toàn bộ chuồng nuôi, dụng cụ chăn nuôi và khu vực xung quanh; để trống chuồng ít nhất 7 ngày trước khi đưa lợn vào nuôi.

+ Địa điểm thu gom, phương tiện vận chuyển, chợ buôn bán động vật sống và sản phẩm động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng khu vực buôn bán động vật, sản phẩm động vật sau mỗi lần vận chuyển hoặc khi kết thúc phiên chợ.

+ Cơ sở giết mổ động vật, cơ sở sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca giết mổ động vật hoặc mỗi ca sản xuất.

- Thực hiện các đợt tiêu độc khử trùng do Tỉnh phát động. Ngoài ra căn cứ tình hình thực tế, các địa phương chủ động thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng đồng loạt để tiêu diệt tác nhân gây bệnh trong môi trường chăn nuôi.

b) Khi xảy ra dịch

- Tại ổ dịch (xã, phường, thị trấn có dịch) và vùng bị dịch uy hiếp (các xã, phường, thị trấn tiếp giáp với ổ dịch): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2 tuần tiếp theo; sau đó duy trì 01 lần/tuần liên tục đến khi kết thúc ổ dịch; rắc vôi bột trên các trục đường ra vào khu vực ổ dịch và khu vực chăn nuôi.

- Tại vùng đệm (các xã, phường, thị trấn tiếp giáp với vùng bị dịch uy hiếp): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục cho đến khi kết thúc ổ dịch.

10. Tiêm phòng vắc xin cho đàn lợn

Người chăn nuôi phải chủ động tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn lợn theo quy trình chăn nuôi; chính quyền địa phương chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác tiêm vắc xin phòng các bệnh nguy hiểm cho đàn lợn và tiêm vắc xin DTLCP (khi có vắc xin), không để dịch bệnh phát sinh, hạn chế thiệt hại do dịch bệnh gây ra; tổ chức tiêm phòng vắc xin bao vây ổ dịch đối với bệnh DTLCP (khi có vắc xin) theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh.

11. Xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh

- UBND các cấp chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở sản xuất các sản phẩm chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh; ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp chăn nuôi trên địa bàn tỉnh xây dựng các chuỗi sản xuất sản phẩm chăn nuôi lợn đạt tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm nhằm đáp ứng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Quản lý, duy trì vùng, cơ sở chăn nuôi, chế biến an toàn dịch bệnh.

12. Tăng cường năng lực hệ thống Chăn nuôi và Thú y

- Kiện toàn lại hệ thống thú y theo đúng Luật Thú y; tăng cường năng lực, trách nhiệm của mạng lưới thú y cơ sở.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở làm việc, trạm Chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật, khu nuôi nhốt cách ly động vật kiểm dịch; mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác giám sát cảnh báo sớm dịch bệnh và phòng chống dịch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống bệnh dịch DTLCP cấp huyện, chủ động ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện; bố trí nguồn lực, vật tư, phương tiện, quỹ đất để chống dịch, tiêu hủy động vật mắc bệnh; kiện toàn, tăng cường hoạt động Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật; phân công cán bộ chuyên môn tăng cường kiểm tra, hướng dẫn chính quyền cơ sở tổ chức thực hiện tốt các nội dung, giải pháp phòng, chống bệnh DTLCP.

- Tổ chức tuyên truyền về tác hại, các biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP; hướng dẫn sản xuất chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; xây dựng cơ sở, vùng, chuỗi sản xuất lợn an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

- Chỉ đạo các đơn vị chức năng tăng cường kiểm soát hoạt động buôn bán, vận chuyển lợn, sản phẩm của lợn; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định.

- Thực hiện công bố dịch và công bố hết dịch theo thẩm quyền và quy định của Luật Thú y khi xảy ra bệnh DTLCP.

- Chỉ đạo chính quyền cấp xã:

+ Cùng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới thú y xã, phường, thị trấn.

+ Triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP; chỉ đạo thực hiện hiệu quả các đợt vệ sinh, tiêu độc, khử trùng; phối hợp điều tra, xác minh, lấy mẫu bệnh phẩm; tổ chức chôn lấp, tiêu hủy lợn, sản phẩm của lợn bị bệnh DTLCP bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường và phát tán mầm bệnh theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường. Theo dõi, giám sát các hố chôn lấp, tiêu hủy lợn bị bệnh dịch và xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố.

+ Tổ chức việc khai báo tái đàn và kê khai hoạt động chăn nuôi trên địa bàn theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

+ Quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật, hoạt động sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn.

+ Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng vật tư, hóa chất, kinh phí được hỗ trợ phòng chống bệnh DTLCP bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng theo quy định; xử lý nghiêm các trường hợp không chấp hành quy định về phòng, chống dịch bệnh theo Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là đầu mối chỉ đạo triển khai các hoạt động phòng chống bệnh DTLCP; tham mưu tổ chức các hội nghị, tổng hợp báo cáo kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống bệnh DTLCP trên địa bàn tỉnh; tham mưu kiểm tra, giám sát công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống dịch cấp huyện, xã. Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT kết quả phòng, chống dịch bệnh, kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch, khắc phục hậu quả do dịch bệnh gây ra và khôi phục chăn nuôi sau dịch bệnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nam Định, các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP; tăng cường tuyên truyền biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí, rà soát bổ sung, sửa đổi cơ chế, chính sách phòng, chống bệnh DTLCP.

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y liên hệ với các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật tình hình dịch bệnh, hỗ trợ cung cấp thông tin tuyên truyền tại cơ sở; tổ chức tập huấn kỹ thuật cho các đối tượng liên quan; hướng dẫn các biện pháp vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, phương pháp xử lý đàn lợn mắc bệnh; tổ chức điều tra, truy xuất nguồn gốc dịch; chuẩn bị vật tư, trang thiết bị phòng, chống dịch; xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát, lấy mẫu xét nghiệm bệnh DTLCP; hướng dẫn biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt; xây dựng cơ sở, vùng, chuỗi chăn nuôi an toàn dịch bệnh; nghiên cứu xác định đặc điểm dịch tễ, các yếu tố nguy cơ và quy luật phát sinh, lây lan dịch bệnh từ đó đề xuất các giải pháp kiểm soát bệnh phù hợp với đặc điểm chăn nuôi lợn của tỉnh.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các địa phương tổ chức đánh giá hiện trạng hệ thống thú y của tỉnh, nhất là hệ thống thú y cấp huyện, cấp xã; nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo kiện toàn lại hệ thống thú y theo Luật Thú y và không trái với Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT cân đối, bố trí kinh phí phục vụ hoạt động phòng, chống dịch theo quy định.

- Hướng dẫn quy định tài chính, cơ chế chính sách phục vụ cho công tác phòng, chống bệnh DTLCP đạt hiệu quả.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT bố trí kinh phí phục vụ hoạt động phòng, chống dịch và báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

6. Sở Công Thương

Thường xuyên theo dõi tình hình diễn biến thị trường, giá cả các mặt hàng thịt lợn, báo cáo tham mưu đề xuất các giải pháp bình ổn giá thịt lợn khi có biến động bất thường.

7. Cục Quản lý thị trường tỉnh

Chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường tăng cường kiểm soát lưu thông, kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vận chuyển, buôn bán trái phép lợn, các sản phẩm từ lợn và tham gia thực hiện nhiệm vụ tại các chốt kiểm dịch động vật khi có quyết định thành lập chốt.

8. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Nam Định, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch tuyên truyền phòng, chống bệnh DTLCP trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng nội dung tuyên truyền, tăng cường phát sóng, đưa tin kịp thời, chính xác cho người dân về tình hình bệnh DTLCP và các biện pháp phòng, chống dịch; nêu rõ tác hại của việc nhập lậu động vật, sản phẩm động vật, nguy cơ làm lây lan dịch bệnh, mất vệ sinh an

toàn thực phẩm, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; thông tin các biện pháp chủ động ngăn chặn bệnh DTLCP, tránh gây hoang mang trong xã hội.

9. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn các địa phương sử dụng, bố trí quỹ đất cho chăn nuôi trang trại; quỹ đất để tiêu hủy lợn và các sản phẩm của lợn mắc bệnh.

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn các biện pháp xử lý môi trường trong phòng, chống bệnh DTLCP, nhất là việc xử lý môi trường khi phải tiêu hủy lợn hoặc sản phẩm từ lợn với số lượng lớn.

- Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với việc chôn lấp, tiêu hủy lợn bị bệnh DTLCP.

10. Công an tỉnh

- Chỉ đạo lực lượng chức năng tổ chức điều tra, theo dõi nắm tình hình, cập nhật danh sách các đối tượng có hoạt động buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ động vật, sản phẩm động vật nhập lậu, nghi nhập lậu, vận chuyển trái phép; phối hợp kiểm tra, giám sát việc buôn bán, vận chuyển lợn và các sản phẩm của lợn trên địa bàn; phát hiện xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Phân công cán bộ tham gia tại các chốt kiểm dịch đầu mối giao thông, chốt kiểm dịch tại vùng dịch để thực hiện việc kiểm soát vận chuyển lợn.

11. Ban chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Ban chỉ đạo 389)

Chủ động cung cấp thông tin, dữ liệu với ngành Nông nghiệp, các ngành liên quan và các địa phương; tăng cường phối hợp trong công tác kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp gian lận trong thương mại, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật nhập lậu, không rõ nguồn gốc ra, vào địa bàn tỉnh.

12. Các Sở, ngành liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ động chỉ đạo các đơn vị chức năng chuyên ngành triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP theo các nội dung của Kế hoạch này.

13. Đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội

Chỉ đạo các hội, đoàn thể tăng cường phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện các nội dung của Kế hoạch; phối hợp với cơ quan chuyên môn và các địa phương tích cực tuyên truyền để các thành viên, hội viên tham gia thực hiện tốt công tác phòng, chống bệnh DTLCP.

IV. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Ngân sách địa phương

- Hàng năm, UBND các cấp quyết định bố trí kinh phí cho các hoạt động của Kế hoạch tại địa phương theo nguyên tắc ngân sách cấp nào bố trí cho các hoạt động của cơ quan thuộc cấp đó để thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch.

- Ngân sách các cấp đảm bảo cho các hoạt động gồm: Mua sắm dụng cụ, trang bị bảo hộ dùng trong phòng, chống dịch; dự phòng kinh phí mua vắc xin

khi có khuyến cáo sử dụng loại vắc xin phòng, chống bệnh DTLCP từ trung ương; giám sát chủ động sự lưu hành vi rút DTLCP; điều tra ổ dịch, lấy mẫu, xét nghiệm mẫu; xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi và chuỗi chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh; các hoạt động phòng, chống dịch; thông tin, tuyên truyền; đào tạo, tập huấn chuyên môn; các hoạt động kiểm tra, hội nghị, hội thảo phòng, chống DTLCP; thực hiện thàng vệ sinh tiêu độc khử trùng do Tỉnh phát động; mua hóa chất dự phòng, chống dịch...

- Lồng ghép các nguồn kinh phí để hỗ trợ xây dựng các mô hình áp dụng các biện pháp tái đàn lợn hiệu quả; các chính sách khuyến khích, hỗ trợ chăn nuôi lợn phát triển bền vững phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

- Hỗ trợ kinh phí cho người chăn nuôi có lợn buộc tiêu hủy, hỗ trợ khôi phục sản xuất chăn nuôi và công cho các lực lượng tham gia chống dịch.

- Trường hợp có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn, ngân sách cấp huyện, xã sau khi sử dụng các nguồn lực của địa phương chưa đảm bảo đủ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, các địa phương tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét hỗ trợ theo quy định để đảm bảo công tác phòng, chống DTLCP kịp thời, hiệu quả.

2. Kinh phí do người dân tự bảo đảm

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn phải đảm bảo chi trả cho tiêm phòng vắc xin các bệnh nguy hiểm cho đàn lợn theo quy trình chăn nuôi (ngoài vắc xin đã hỗ trợ của tỉnh); lấy mẫu, xét nghiệm mẫu khi thực hiện kiểm dịch vận chuyển hoặc khi có nhu cầu giết mổ tiêu thụ; phí kiểm dịch vận chuyển lợn, sản phẩm lợn ra ngoài tỉnh; vôi bột, hóa chất khử trùng.

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển lợn, sản phẩm của lợn bị bệnh, nghi bị bệnh chi trả kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm và tiêu hủy (nếu bị bệnh).

3. Huy động từ nguồn lực khác

Ngoài các nguồn kinh phí nhà nước, các chương trình, dự án, huy động sự hỗ trợ về kinh phí, kỹ thuật của các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh cho các hoạt động phòng, chống bệnh DTLCP./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Thú y;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- MTTQ tỉnh và các đoàn thể của tỉnh;
- Các Sở, ngành;
- Thành viên BCĐ PCDBĐV tỉnh;
- Thường trực BCĐ 389 tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Báo NĐ, Đài PTTH tỉnh;
- Website tỉnh, VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phùng Hoan